

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 7 năm 2019
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Ngọc Ảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hải

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Thủy Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Giáp Nguyễn Quang Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 17/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019, về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐST - HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Xuân T - Sinh năm: 1993; trú tại: Thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Nhật T - Sinh năm: 1992; trú tại: Thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 13/12/2018 và các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Xuân T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Xuân T và anh Nguyễn Nhật T tự nguyện kết hôn, cưới nhau năm 2017, đăng ký kết hôn số 09, ngày 27 tháng 02 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Phú, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Quá trình chung sống đến tháng 7/2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và chị T ở nhà cha mẹ đẻ tại thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống và anh T không quan tâm, chăm sóc vợ con nên thường xuyên kình cãi với nhau.

Hiện nay, vợ chồng không sống chung với nhau, không ai quan tâm chăm sóc cho ai. Nay, chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng.

Chị Trần Thị Xuân T yêu cầu Tòa án giải quyết: Cho chị T được ly hôn với anh Nguyễn Nhật T.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung là Nguyễn Nhật Quý B - sinh ngày 30 tháng 7 năm 2017. Hiện nay, con chung do chị T đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Trần Thị Xuân T yêu cầu Tòa án giải quyết: Cho chị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ của ai, không ai nợ của vợ chồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh Nguyễn Nhật T để trình bày ý kiến về việc chị T khởi kiện, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh T đều không có mặt nên Tòa án không lấy được lời khai của anh T, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Xuân T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Nhật T trú tại thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án Hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Bị đơn anh Nguyễn Nhật T đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Nhật T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Mặc dù bị đơn anh Nguyễn Nhật T vắng mặt tại phiên tòa (vắng mặt lần thứ 2), nhưng căn cứ vào lời khai của chị T và các chứng cứ đã thu thập được thì việc kết hôn giữa chị Trần Thị Xuân T và anh Nguyễn Nhật T là tự nguyện, đăng ký kết hôn số 09, ngày 27 tháng 02 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Phú, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T là hợp pháp.

Căn cứ lời khai của chị Thắng, biên bản xác minh thì vợ chồng chị T, anh T đã xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay, vợ chồng không sống chung với nhau nữa, vợ chồng không ai quan tâm, chăm sóc cho ai.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T đến Tòa để giải quyết ly hôn giữa hai người nhưng anh T đều không có mặt, chứng tỏ anh T không còn quan tâm gì về quan hệ hôn nhân này nữa; nên có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa hai người đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị T.

[3] Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Vợ chồng chị T anh T có 01 (một) con chung là Nguyễn Nhật Quý B - sinh ngày 30 tháng 7 năm 2017. Hiện nay, con chung do chị T đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Xét: Thực tế chị T đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hơn nữa, con chung còn nhỏ mới gần 02 tuổi nên cần có sự trông nom, chăm sóc của người mẹ mới đảm bảo được cuộc sống của con. Nên chấp nhận yêu cầu này cho chị T cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Nhật Quý B đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp

với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với đạo đức xã hội. Chị Trần Thị Xuân T không yêu cầu anh Nguyễn Nhật T cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

+ Nợ chung: Vợ chồng không nợ chung của ai, không ai nợ chung của vợ chồng.

[5] Bị đơn anh Nguyễn Nhật T mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc kiện của nguyên đơn và cũng không hoà giải được vụ án. Vì vậy, không có cơ sở để giải quyết yêu cầu của anh T.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Xuân T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Xuân T và anh Nguyễn Nhật T được ly hôn.

2 - Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Giao cho chị Trần Thị Xuân T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Nhật Quý B - sinh ngày 30 tháng 7 năm 2017 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Trần Thị Xuân T không yêu cầu anh Nguyễn Nhật T cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị T, anh T có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

3 - Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

4 - Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Xuân T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0006576 ngày 12 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5 - Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
- Ủy ban nhân dân xã Vạn Phú;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT, AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Ảnh